TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**2469**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06/11/2017
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Văn Trọng

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Luy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1248/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 365/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Minh D**, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Lê Thị Q**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ông Vũ Minh D trình bày:

Ông và bà Lê Thị Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2006. Trong thời gian chung sống, ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về nhiều mặt, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà Q bỏ nhà đi từ tháng 2/2013 đến nay không về. Mặc dù ông đã tìm đủ mọi cách để liên lạc, làm thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không có tin tức gì của bà Q. Năm

2014, ông đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, được xét xử cho ly hôn nhưng bản án bị hủy do sai về thủ tục. Sau đó ông đã rút đơn kiện. Ngày 06/6/2017, ông tiếp tục nộp đơn ly hôn với bà Q. Đến nay, sau nhiều lần thông báo, bà Q vẫn vắng mặt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nên ông xin được ly hôn với bà Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 22/7/2007. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo danh mục tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/8/2017 và 20/9/2017.

Bị đơn bà Lê Thị Q vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về thông tin cá nhân, nơi cư trú của bị đơn, tình trạng hôn nhân của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Ông Vũ Minh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Lê Thị Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Theo trả lời xác minh ngày 19/7/2017 của Công an Phường H, quận Bình Thạnh, bà Lê Thị Q đăng ký thường trú tại địa chỉ A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường H, quận Bình Thạnh. Năm 2013, bà Lê Thị Q đã chuyển đi nơi khác, không rõ địa chỉ. Như vậy, địa chỉ trên là nơi cư trú cuối cùng của bà Q. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, ông Vũ Minh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Lê Thị Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan,

căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của Ông Vũ Minh D đối với bà Lê Thị Q.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 181, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận Bình Thạnh cấp ngày 21/11/2006 cho ông D bà Q, có căn cứ xác định đây là hôn nhân là hợp pháp.

Theo công văn số 300/UBND ngày 19/9/2017 của UBND Phường H, quận Bình Thạnh trả lời xác minh quan hệ hôn nhân giữa ông D, bà Q thì bà Q đã đi khỏi địa phương từ nhiều năm trước. Hai ông bà có một con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 22/7/2007.

Xét, ông D, bà Q chung sống với nhau trong thời gian ngắn, cuộc sống không hạnh phúc vì không hòa hợp về nhận thức và quan điểm sống. Ông D xác định do mâu thuẫn, bà Q tự ý bỏ nhà đi không có tin tức, hiện nay ông không còn tình cảm với bà Q, giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về phía bà Q, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định nhưng bà Q vẫn vắng mặt. Điều này cho thấy bà Q không có thiện chí hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ.

Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác và lý do chính đáng khác. Hiện nay, ông D, bà Q không chung sống với nhau, không thể hiện tình cảm, trách nhiệm với nhau trong việc xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con cái, vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy hai ông bà không còn tình nghĩa vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của ông D phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông D được ly hôn với bà Q.

Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 249 Quyển số 01 ngày 11/9/2007 do UBND Phường H, quận Bình Thạnh cấp cho trẻ Vũ Minh T, sinh ngày 22/7/2007, có đủ cơ sở xác định trẻ T là con chung của ông D, bà Q. Nay ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, qúa trình giải quyết vụ án, bà Q không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Sau khi bỏ nhà đi, bà Q đã không chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ con chung, không thể hiện trách nhiệm của người mẹ. Trẻ T ở với cha từ nhỏ, hiện nay cũng không rõ tung tích của bà Q ở đâu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho

ông D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo sự phát triển ổn định cho trẻ.

Ghi nhận việc ông D không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, ông D khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh về việc đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông D về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Vũ Minh D và bà Lê Thị Q ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 181, quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/11/2006 cho ông D, bà Q hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 22/7/2007 cho ông Vũ Minh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vũ Minh D không yêu cầu bà Lê Thị Q cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Minh D phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002283 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông D đã nộp đủ án phí.

5. Ông Vũ Minh D, bà Lê Thị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND P.21, Q.Bình Thạnh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Thị Hồng Thanh